**ĐỀ THI TỰ LUẬN**

**Môn thi: Tâm Lí Học Đại Cương  
Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

# PHÂN BỔ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu  
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng  
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích  
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá  
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

# CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

## Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Tâm lý học là gì và đối tượng nghiên cứu của nó là gì? **(0 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

**Câu 2:** Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định điều gì về bản chất của tâm lý? **(0 điểm)**

**Trả lời:**

Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 3:** Giải thích khái niệm "tâm lý" và "tâm lý học" theo nội dung trong đoạn văn 1. **(0 điểm)**

**Trả lời:**

Khái niệm "tâm lý" bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. "Tâm lý học" là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

**Câu 4:** So sánh sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý theo nội dung trong đoạn văn 2. **(0 điểm)**

**Trả lời:**

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở chỗ:  
  
- Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, ví dụ như hình ảnh về một cuốn sách trong đầu người biết chữ, trong khi hình ảnh vật lý là "chết cứng" như hình ảnh trong gương.  
- Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng và phụ thuộc vào chủ thể, trong khi hình ảnh vật lý không có tính chủ thể.

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 5:** Áp dụng kiến thức về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người để giải thích cách mà một học sinh có thể nhớ lại bài học thông qua hình ảnh tâm lý trong đầu mình. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Học sinh có thể nhớ lại bài học thông qua hình ảnh tâm lý trong đầu mình nhờ vào sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. Khi học sinh tiếp nhận thông tin từ bài học, não bộ sẽ tạo ra "hình ảnh tâm lý" về nội dung đó. Hình ảnh này là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ, mang tính sinh động và sáng tạo, đồng thời chịu ảnh hưởng của chủ thể. Do đó, cùng một nội dung học, mỗi học sinh có thể hình thành những hình ảnh tâm lý khác nhau, phụ thuộc vào cách họ tiếp nhận và cảm nhận thông tin.

**Câu 6:** Minh họa quy luật hình thành và phát triển tâm lý bằng cách áp dụng vào một tình huống cụ thể trong đời sống, chẳng hạn như quá trình hình thành nhân cách của một người trong môi trường gia đình và xã hội. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Quy luật hình thành và phát triển tâm lý có thể được minh họa qua quá trình hình thành nhân cách của một người trong môi trường gia đình và xã hội.   
  
Trong gia đình, trẻ em tiếp nhận các giá trị, quy tắc và cách ứng xử từ cha mẹ và người thân. Những mối quan hệ xã hội này quyết định bản chất tâm lý của trẻ, hình thành những thuộc tính tâm lý ổn định như lòng tự trọng, sự tự tin và khả năng giao tiếp.   
  
Khi trẻ lớn lên và bước vào xã hội, các mối quan hệ xã hội mở rộng, như bạn bè, thầy cô và cộng đồng, tiếp tục ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách. Trẻ em học hỏi từ những trải nghiệm giao tiếp, từ đó hình thành các kỹ năng xã hội và khả năng thích ứng với môi trường xung quanh.  
  
Như vậy, nhân cách của một người được hình thành từ sự tương tác giữa các yếu tố xã hội và gia đình, thể hiện rõ bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người.

## Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 7:** Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình phản ánh tâm lý và cách thức mà chúng ảnh hưởng đến hoạt động tâm lý của con người. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình phản ánh tâm lý bao gồm sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh và não bộ con người thông qua "lăng kính chủ quan". Phản ánh tâm lý là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, dẫn đến việc hình thành "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động, sáng tạo và chủ thể, chịu ảnh hưởng của cá nhân và hoàn cảnh.  
  
Các yếu tố này ảnh hưởng đến hoạt động tâm lý của con người bằng cách:  
  
1. \*\*Tính chủ thể\*\*: Mỗi cá nhân phản ánh hiện thực khác nhau, dẫn đến sự đa dạng trong nhận thức và cảm xúc.  
2. \*\*Hoàn cảnh và trạng thái\*\*: Thời điểm và hoàn cảnh khác nhau có thể tạo ra các sắc thái tâm lý khác nhau ở cùng một cá nhân.  
3. \*\*Nguồn gốc xã hội\*\*: Tâm lý con người mang bản chất xã hội, do đó các mối quan hệ xã hội và văn hóa cũng định hình hoạt động tâm lý.  
  
Kết quả là, quá trình phản ánh tâm lý không chỉ là sự tiếp nhận thông tin mà còn là sự biến đổi và sáng tạo, ảnh hưởng đến cách mà con người hành động và tương tác trong xã hội.

**Câu 8:** Đánh giá vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý và mối liên hệ của nó với các ngành khoa học khác như triết học và khoa học xã hội. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người, giúp nghiên cứu bản chất, quy luật hình thành và phát triển tâm lý, cũng như tìm ra cơ chế của các hiện tượng này. Tâm lý học có mối liên hệ chặt chẽ với triết học, các ngành khoa học tự nhiên, và khoa học xã hội, góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống. Tâm lý học cũng nhấn mạnh rằng tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử, do đó cần nghiên cứu môi trường xã hội và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động.

## Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 9:** Đánh giá ý nghĩa của việc nghiên cứu bản chất tâm lý con người trong bối cảnh xã hội hiện đại và phê bình những quan điểm trái ngược với sự phát triển của tâm lý học. **(2 điểm)**

**Trả lời:**

Việc nghiên cứu bản chất tâm lý con người trong bối cảnh xã hội hiện đại có ý nghĩa quan trọng, vì tâm lý con người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội. Tâm lý học giúp giải thích các hiện tượng tâm lý một cách khoa học, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.   
  
Ngoài ra, nghiên cứu tâm lý con người cần chú ý đến nguồn gốc xã hội và lịch sử của tâm lý, vì nếu con người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người. Những quan điểm phản khoa học về tâm lý con người cần được đấu tranh chống lại, nhằm bảo vệ sự phát triển khoa học của tâm lý học và khẳng định tính xã hội và lịch sử của tâm lý con người.   
  
Kết luận, việc nghiên cứu bản chất tâm lý con người không chỉ giúp hiểu rõ hơn về chính mình mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

**Câu 10:** Biện minh cho tầm quan trọng của việc áp dụng các quy luật tâm lý vào thực tiễn giáo dục và bảo vệ quan điểm rằng tâm lý học có vai trò thiết yếu trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Việc áp dụng các quy luật tâm lý vào thực tiễn giáo dục là rất quan trọng vì tâm lý học giúp hiểu rõ bản chất và quy luật hình thành, phát triển tâm lý của con người. Tâm lý học cung cấp cơ sở khoa học để giải thích các hiện tượng tâm lý, từ đó phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.   
  
Ngoài ra, tâm lý học còn có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống, góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. Nhờ đó, nó không chỉ cải thiện chất lượng giáo dục mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp con người phát triển toàn diện hơn trong các mối quan hệ xã hội và trong hoạt động giao tiếp.   
  
Tóm lại, tâm lý học có vai trò thiết yếu trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua việc áp dụng các quy luật tâm lý vào giáo dục và các lĩnh vực khác.

## Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 11:** Thiết kế một chương trình giáo dục tâm lý học áp dụng thực tiễn, nhằm phát triển khả năng phản ánh tâm lý của sinh viên trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống. **(2 điểm)**

**Trả lời:**

Chương trình giáo dục tâm lý học nhằm phát triển khả năng phản ánh tâm lý của sinh viên có thể bao gồm các hoạt động sau:  
  
1. \*\*Giới thiệu về bản chất và chức năng của tâm lý\*\*: Tổ chức các buổi học về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người, giúp sinh viên hiểu rõ cách mà tâm lý con người hình thành và phát triển.  
  
2. \*\*Thực hành quan sát và tự quan sát\*\*: Khuyến khích sinh viên thực hiện các bài tập quan sát khách quan và tự quan sát để nhận diện các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống hàng ngày.  
  
3. \*\*Thực nghiệm tâm lý\*\*: Tổ chức các buổi thực nghiệm để sinh viên trải nghiệm và quan sát các quy luật tâm lý, từ đó hiểu rõ hơn về cơ chế của các hiện tượng tâm lý.  
  
4. \*\*Hoạt động giao tiếp\*\*: Tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào các hoạt động giao tiếp nhóm, giúp họ phát triển kỹ năng tương tác và phản ánh tâm lý trong các mối quan hệ xã hội.  
  
5. \*\*Phân tích sản phẩm hoạt động\*\*: Khuyến khích sinh viên phân tích các sản phẩm của hoạt động (như bài viết, dự án) để nhận diện các thuộc tính tâm lý và quá trình tâm lý của bản thân và người khác.  
  
6. \*\*Đánh giá và phản hồi\*\*: Cung cấp các bài trắc nghiệm và điều tra để sinh viên tự đánh giá khả năng phản ánh tâm lý của mình, từ đó có kế hoạch cải thiện.  
  
Chương trình này sẽ giúp sinh viên phát triển khả năng phản ánh tâm lý trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống, từ học tập đến quan hệ xã hội.

**Câu 12:** Xây dựng một mô hình nghiên cứu mới về sự tác động của hiện thực khách quan đến tâm lý con người, nhằm phát triển các phương pháp can thiệp tâm lý hiệu quả hơn. **(1 điểm)**

**Trả lời:**

Mô hình nghiên cứu mới về sự tác động của hiện thực khách quan đến tâm lý con người có thể được xây dựng dựa trên các yếu tố sau:  
  
1. \*\*Phản ánh hiện thực khách quan\*\*: Nghiên cứu sự tác động của các yếu tố môi trường (xã hội, văn hóa, tự nhiên) đến hoạt động tâm lý, nhấn mạnh rằng tâm lý con người là sự phản ánh của thế giới khách quan vào não bộ thông qua "lăng kính chủ quan".  
  
2. \*\*Chủ thể và bối cảnh\*\*: Tập trung vào tính chủ thể trong phản ánh tâm lý, xem xét cách mà các cá nhân khác nhau phản ứng với cùng một hiện thực khách quan trong các hoàn cảnh khác nhau.  
  
3. \*\*Phương pháp nghiên cứu\*\*: Sử dụng các phương pháp như quan sát, thực nghiệm, và điều tra để thu thập dữ liệu về cách mà các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tâm lý. Kết hợp các phương pháp định tính và định lượng để có cái nhìn toàn diện.  
  
4. \*\*Can thiệp tâm lý\*\*: Phát triển các phương pháp can thiệp dựa trên kết quả nghiên cứu, nhằm điều chỉnh hoạt động tâm lý cho phù hợp với mục tiêu và điều kiện thực tế, từ đó nâng cao hiệu quả can thiệp.  
  
5. \*\*Đánh giá và điều chỉnh\*\*: Liên tục đánh giá hiệu quả của các can thiệp tâm lý và điều chỉnh dựa trên phản hồi từ đối tượng nghiên cứu, nhằm tối ưu hóa quy trình can thiệp.  
  
Mô hình này sẽ giúp hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa hiện thực khách quan và tâm lý con người, từ đó phát triển các phương pháp can thiệp tâm lý hiệu quả hơn.